

**DỰ THẢO**

Bình Dương, ngày 21 tháng 4 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CIC39**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần CIC39 (CIC39);*

*Theo Biên bản họp số .../BB-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 CIC39.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 quyết định thông qua các nội dung như sau:

**Nội dung 1:** Báo cáo tài chính (BCTC) riêng và hợp nhất năm 2021 của CIC39 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

**Nội dung 2:** Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2021 (theo báo cáo số 02/BC-HĐQT ngày 27/01/2022 của Hội đồng quản trị).

**Nội dung 3:** Báo cáo thường niên năm 2021.

**Nội dung 4:** Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021, phương hướng hoạt động và kế hoạch kinh doanh năm 2022 (theo báo cáo số 08/BC-HĐQT ngày 21/3/2022 của HĐQT và một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình đầu tư thực hiện dự án năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021			So với năm 2020	
			KH	TH	% TH so KH	TH	% +/-
<b>I. Các chỉ tiêu tài chính (theo số liệu BCTC Riêng năm 2021 kiểm toán):</b>							
1	Doanh thu bán hàng và cung	Tr đồng	610.000	515.893	85%	638.232	-19%

	cấp dịch vụ						
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	87.000	76.996	89%	98.595	-22%
3	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr đồng	40.700	25.485	63%	43.087	-41%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr đồng	69.000	63.949	93%	81.254	-21%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%/VĐL	24%	24%	100%	24%	0%
<b>II. Tổng giá trị đầu tư:</b>		<b>Tr đồng</b>	<b>72.600</b>	<b>54.368</b>	<b>75%</b>	<b>35.956</b>	<b>51%</b>
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tr đồng	3.990	3.965	99%	3.389	17%
2	Đầu tư máy móc thiết bị	Tr đồng	8.610	9.485	110%	18.367	-48%
3	Đầu tư tài chính	Tr đồng	40.000	30.658	77%	13.500	127%
4	Đầu tư dự án	Tr đồng	20.000	10.260	51%	0	0%
<b>III. Lao động và thu nhập</b>							
1	Tổng số lao động	Người	255	241	95%	263	-8%
2	Lương bình quân/ người/ tháng	Tr đồng	12,3	10,5	85%	12,7	-17%
3	Thu nhập bình quân/ người/ tháng	Tr đồng	14,4	11,8	82%	14,6	-19%

## 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	
				Giá trị	+/- %/2021
<b>I. Các chỉ tiêu tài chính: (theo số liệu BCTC công ty mẹ năm 2021 kiểm toán)</b>					
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	515.893	600.000	16%
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	76.996	62.000	-19%
3	Nộp ngân sách Nhà nước	Triệu đồng	25.485	36.109	29%
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	63.949	49.000	-23%
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến từ 24%	%/VĐL	24%	24%	0%
<b>II. Tổng giá trị đầu tư:</b>		<b>Triệu đồng</b>	<b>54.368</b>	<b>38.433</b>	<b>-29%</b>
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	Triệu đồng	3.965	2.291	-42%
2	Đầu tư máy móc thiết bị	Triệu đồng	9.485	1.142	-88%
3	Đầu tư tài chính	Triệu đồng	30.658	35.000	14%
4	Đầu tư dự án	Triệu đồng	10.260	0	0%
<b>III. Lao động và thu nhập:</b>					
1	Tổng số lao động	Người	241	244	1%
2	Lương bình quân/người/tháng	Triệu đồng	10,5	13,0	24%
3	Thu nhập bình quân/người/tháng	Triệu đồng	11,8	15,3	30%

**Nội dung 5:** Báo cáo của thành viên HĐQT độc lập trong Ủy ban Kiểm toán năm 2021 (theo báo cáo số 08/BC-HĐQT ngày 21/3/2022 của HĐQT).

**Nội dung 6:** Phương án phân phối lợi nhuận về trích lập các quỹ, thù lao và chi trả cổ tức năm 2021; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

1. Phương án trích lập các quỹ, thù lao và chia trả cổ tức năm 2021: (theo số liệu BCTC Riêng năm 2021 kiểm toán)

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Số tiền
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế (LNST)</b>		<b>63.948.520.501</b>
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	27%/LNST	17.266.100.535
3	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	5%/LNST	3.197.426.025
4	Trích quỹ khen thưởng người điều hành	2%/LNST	1.278.970.410
5	Trích thù lao HĐQT, UBKT và PT QTCT	1,5%/LNST	959.227.808
6	Chi cổ tức công ty bằng tiền dự kiến 24%	24%/VĐL	36.072.348.000
<b>7</b>	<b>LNST còn lại chưa phân phối (7=1-2-3-4-5-6)</b>		<b>5.174.447.723</b>
8	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		171.876.829.815
<b>9</b>	<b>Tổng LNST chưa phân phối (9=7+8)</b>		<b>177.051.277.538</b>

- ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua tỷ lệ cổ tức công ty bằng tiền của năm 2021 là 24%/vốn điều lệ.

- Thực hiện theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT đã tạm ứng cổ tức công ty bằng tiền đợt 1 năm 2021 vào ngày 26/01/2022 với tỷ lệ thực hiện là: 12%/vốn điều lệ (1 cổ phiếu được nhận 1.200 đồng).

- Giao cho người đại diện pháp luật Công ty quyết định thời gian chi trả cổ tức còn lại của năm 2021 là: 12%/vốn điều lệ trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận về trích lập các quỹ, thù lao và chi trả cổ tức năm 2022:

Đơn vị tính: VNĐ

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ trọng	Số tiền
<b>1</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế (LNST)</b>		<b>49.000.000.000</b>
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	15%/LNST	7.350.000.000
3	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	5%/LNST	2.450.000.000

4	Trích quỹ khen thưởng người điều hành	2,5%/LNST	1.225.000.000
5	Trích thù lao HĐQT, UBKT và PT QTCT	2,5%/LNST	1.225.000.000
6	Chi cổ tức công ty bằng tiền dự kiến 24%	24%/VĐL	36.072.348.000
7	<b>LNST còn lại chưa phân phối (7=1-2-3-4-5-6)</b>		<b>677.652.000</b>

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua tỷ lệ cổ tức công ty bằng tiền năm 2022 là 24%/vốn điều lệ và ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian, tỷ lệ chi tạm ứng cổ tức Công ty đợt 1 năm 2022 tối đa 12%/vốn điều lệ.

**Nội dung 7:** Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá và quyết định lựa chọn 01 trong 04 Công ty kiểm toán sau đây để thực hiện soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY – Chi nhánh tại TP.HCM.

**Nội dung 8:** Bổ sung và giảm bỏ một số ngành nghề đăng ký kinh doanh liên quan đến đăng ký tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa như sau:

1. Những ngành nghề kinh doanh đề nghị bổ sung:

STT	Tên ngành nghề đề nghị bổ sung	Mã ngành
01	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đường mía và đường củ cải)	4722
02	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ uống không cồn, rượu, bia	4723
03	Bán buôn thực phẩm (trừ đường mía và đường củ cải)	4632
04	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống không cồn, rượu, bia	4633

2. Những ngành nghề kinh doanh đề nghị giảm bỏ do liên quan đến đăng ký tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.

STT	Tên ngành nghề đề nghị giảm bỏ	Mã ngành
1	Khai thác gỗ	0220
2	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Nhiên liệu động cơ (không lập trạm xăng dầu tại trụ sở chính).	4661
3	Chuẩn bị mặt bằng	4312

4	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện).	4659
5	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
6	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Chi tiết: Mua bán thiết bị viễn thông, thiết bị nghe nhìn.	4652
7	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy.	4669
8	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa. Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gởi hàng hóa, môi giới thương mại	4610
9	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.	6820
10	Xây dựng công trình điện	4221
11	Truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: việc chuyển điện từ nơi sản xuất đến các trung tâm phân phối và phân phối đến người sử dụng cuối cùng.	3512

**Nội dung 9:** Thông qua và ban hành Điều lệ Công ty cổ phần CIC39 sửa đổi lần thứ XIII ngày 21/4/2022 do bổ sung và giảm bỏ một số ngành nghề đăng ký kinh doanh. Điều lệ này thay thế các Điều lệ của Công ty đã ban hành trước đây.

**Nội dung 10:** Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo nguyện vọng cá nhân đối với ông Nguyễn Hữu Nghĩa – Thành viên HĐQT độc lập – Thành viên Ủy ban Kiểm toán kể từ ngày 21/4/2022.

**Nội dung 11:** Kết quả bầu cử: Đại hội đã bầu bổ sung thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2029-2-24 gồm ông/ bà có tên sau đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Trình độ chuyên môn
1			

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 4 năm 2022.

**Điều 3.** Các cổ đông Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Ban Tổng Giám điều hành trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ CIC39 và Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông (CBTT 24);
- Các TV HĐQT;
- Ban TGD;
- Lưu VT, TK.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**